

Số: 19/2025/QĐST - HNGĐ

*Như Xuân, ngày 18 tháng 03 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị N – Sinh năm: 1998.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Anh Bùi Văn T – Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị N và anh Bùi Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Đỗ Thị N và anh Bùi Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị N và anh Bùi Văn T có 01 con chung:

Tên là: Bùi Đăng N1 – Sinh ngày: 01/12/2017, giới tính: Nam; Cháu khỏe mạnh phát triển bình thường về thể lực và trí lực, hiện nay cháu đang ở cùng với chị N và anh T tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn, chị N và anh T

thỏa thuận, giao cháu Bùi Đăng N1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhật thành N2, chị N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04 năm 2025.

Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Đỗ Thị N và anh Bùi Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Ly hôn) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ, tổng cộng chị N phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0005840 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Xuân. Công nhận chị Đỗ Thị N đã nộp đủ án phí. Anh Bùi Văn T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Như Xuân;*
- *Chi cục THA DS huyện Như Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *UBND xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Hằng**